

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2019

BÁO CÁO TỔNG KẾT

HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ QUỸ BÁN NIÊN NĂM 2019

(Căn cứ phụ lục số 28 kèm theo Thông tư số 183/2011/TT-BTC)

1. THÔNG TIN VỀ QUỸ:

Tên quỹ:	Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Techcom Viết tắt: TCBF
Loại hình quỹ:	Quỹ mở
Mục tiêu đầu tư:	<p>Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mang lại lợi nhuận dài hạn thông qua tăng trưởng vốn gốc và thu nhập bằng cách đầu tư chủ yếu vào các các loại tín phiếu, trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, giấy tờ có giá và các công cụ thu nhập cố định khác có chất lượng tín dụng tốt. Công cụ có thu nhập cố định có chất lượng tín dụng tốt bao gồm tiền gửi có kỳ hạn tại các tổ chức tín dụng, trái phiếu doanh nghiệp và các loại tài sản khác có lãi suất cố định.</p> <p>Trong nhiều trường hợp khác biệt, việc xem xét đầu tư sẽ do Đại hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ xem xét quyết định phù hợp với thẩm quyền tại Điều lệ này.</p>
Thời hạn hoạt động:	Không thời hạn
Benchmark:	Không áp dụng
Chính sách phân chia lợi nhuận:	Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể phê duyệt cổ tức tại bất kỳ thời điểm nào và bất kỳ tần suất thanh toán nào khi phù hợp. Tuy nhiên, sẽ không có sự đảm bảo nào về giá trị, tần suất, cùng như sự đều đặn của việc phân phối cổ tức. Việc phân phối cổ tức sẽ tùy thuộc vào lợi nhuận có thể phân phối và sự chấp

	thuận của Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại diện Quỹ (nếu được ủy quyền). Nhà Đầu Tư có thể nhận cổ tức bằng tiền hoặc dùng để tái đầu tư.
Số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành:	870.674.034,19 (thời điểm 30/06/2019)
Nội dung thay đổi tại Điều lệ Quỹ trong kỳ báo cáo:	Chi tiết xem bên dưới (*)
Nội dung Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư trong kỳ báo cáo:	Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2018 Quỹ TCBF: <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua báo cáo kết quả hoạt động cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018. - Thông qua báo cáo của Ngân hàng giám sát cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018. - Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018. - Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2018. - Thông qua Kế hoạch hoạt động năm 2019. - Thông qua ngân sách hoạt động của Ban Đại diện năm 2019. - Thông qua danh sách Ban Đại diện và Ban Điều hành Quỹ nhiệm kỳ 2019-2021. - Lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2019 - Sửa đổi và bổ sung một số nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom
Ý kiến nhận xét của Ngân hàng giám sát về các nội dung quy định tại Điều 45 Thông tư số 183/2011/TT-BTC	Công ty quản lý quỹ đã thực hiện nghiêm chỉnh việc lập các báo cáo tuần, tháng, quý theo quy định cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

2. BÁO CÁO VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

a. Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của Quỹ tại 30/06/2019:

- Danh mục đầu tư của Quỹ phân bố theo ngành, lĩnh vực và loại sản phẩm:

	Ngày 30 tháng 06 năm 2019	Ngày 30 tháng 06 năm 2018	Ngày 30 tháng 06 năm 2017
Danh mục chứng khoán	76,63%	66,88%	48,41%
Tiền gửi ngân hàng và chứng chí tiền gửi	20,77%	30,89%	49,77%
Tài sản khác	2,60%	2,23%	1,82%
	100%	100%	100%

- Giá trị tài sản ròng của Quỹ (VNĐ): 11.487.464.040.037
- Tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành (CCQ): 870.674.034,19
- Giá trị tài sản ròng của một đơn vị chứng chỉ quỹ (VNĐ/CCQ): 13.193,75
- Giá trị tài sản ròng cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ (VNĐ/CCQ): 13.193,75
- Giá trị tài sản ròng thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ (VNĐ/CCQ): 12.735,25
- Tổng lợi nhuận của Quỹ:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Thu nhập từ sự tăng trưởng giá chứng khoán (giá trị lãi vốn)	(9.348.797.606)
2	Thu nhập từ lợi tức chứng khoán (cổ tức, trái tức, lãi suất tiền gửi...)	389.489.056.823
3	Chênh lệch mua bán chứng khoán	4.790.568.312
4	Tổng chi phí	71.929.217.840
	Tổng lợi nhuận	312.437.779.935

- Lợi nhuận đã phân phối trên một đơn vị Quỹ (giá trị thuần và giá trị gộp) trong kỳ báo cáo: Không có.
- Thời điểm phân chia lợi nhuận: Không có.
- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Quỹ trước và sau thời điểm phân chia lợi nhuận: Không có.
- Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ và thuyết minh về việc chênh lệch chi phí hoạt động của Quỹ:

Tỷ lệ chi phí hoạt động/giá trị tài sản ròng cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018	1.63%
--	-------

Tỷ lệ chi phí hoạt động/giá trị tài sản ròng cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019	1.67%
--	-------

- Tốc độ vòng quay danh mục và thuyết minh về việc chênh lệch tốc độ vòng quay danh mục:

Tốc độ vòng quay danh mục cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018	111,56%
Tốc độ vòng quay danh mục cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019	102,68%

b. Chi tiêu về lợi nhuận của Quỹ:

Tổng lợi nhuận bình quân của quỹ phát sinh trong kỳ báo cáo xác định:

- Trong thời hạn 12 tháng (1 năm), tính tới ngày lập báo cáo (hoặc tính từ thời điểm lập Quỹ tới ngày báo cáo nếu Quỹ hoạt động dưới 1 năm): 130.522.187.333 VNĐ.

- Trong thời hạn 36 tháng (3 năm), tính tới ngày lập báo cáo (hoặc tính từ thời điểm lập Quỹ tới ngày báo cáo nếu Quỹ hoạt động dưới 3 năm): 141.232.400.692 VNĐ.

- Trong thời hạn 60 tháng (5 năm), tính tới ngày lập báo cáo (hoặc tính từ thời điểm lập Quỹ tới ngày báo cáo nếu Quỹ hoạt động dưới 5 năm): 141.232.400.692 VNĐ.

c. Các chỉ tiêu so sánh khác:

- Phương thức, nguyên tắc xác định giá trị tài sản, giá trị lợi nhuận là thống nhất, đã được công bố và được thẩm định bởi một tổ chức độc lập khác: phương pháp xác định giá trị tài sản được quy định trong Sổ tay định giá được lập bởi Công ty Quản lý Quỹ, được Ban Đại Diện Quỹ thông qua và kiểm tra, rà soát bởi Ngân hàng giám sát – Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered Việt Nam.

d. Báo cáo đã nêu rõ khuyến cáo rằng các thông tin về kết quả hoạt động của Quỹ trước đây chỉ mang tính tham khảo và không có nghĩa là việc đầu tư sẽ bảo đảm khả năng sinh lời cho nhà đầu tư.

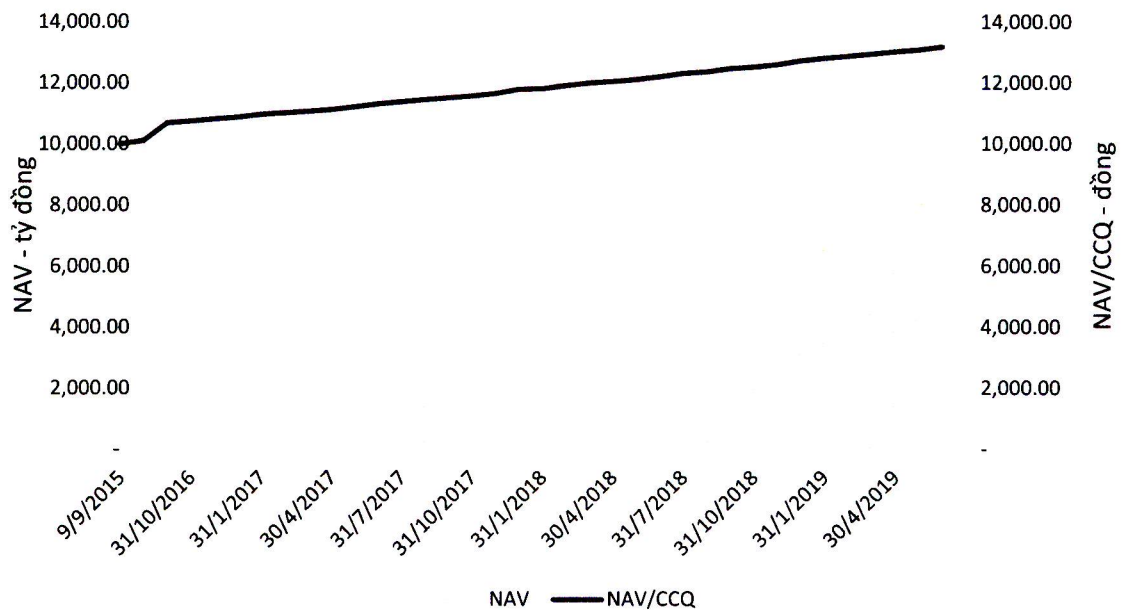
3. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ TÀI SẢN CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ:

a. Thuyết minh về việc thay đổi Công ty Quản lý quỹ (nếu có): Không có.

b. Thuyết minh về việc Quỹ có đạt được mục tiêu đầu tư (thuyết minh này chỉ cần thiết tại báo cáo hàng năm của Quỹ): Quỹ đã đạt được mục tiêu đầu tư như nêu tại mục

1. Thông tin về Quỹ

c. So sánh kết quả lợi nhuận của Quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong cùng kỳ báo cáo (bằng đồ thị):



f. Đánh giá biến động của thị trường:

Kinh tế vĩ mô nửa đầu năm 2019

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý II năm 2019 ước tính tăng 6,71% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,19%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 9,14% và khu vực dịch vụ tăng 6,85%. Tăng trưởng quý II/2019 thấp hơn tăng trưởng quý II/2018 chỉ 0,02 điểm phần trăm nhưng cao hơn tăng trưởng quý II các năm 2011-2017. Trên góc độ sử dụng, tiêu dùng cuối cùng tăng 7,01% so với cùng kỳ năm trước; tích lũy tài sản tăng 7,54%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 7,27%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 7,38%.

Với mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát của Chính phủ, sự chủ động điều hành giá xăng dầu, giá gas, giá điện, giá sách giáo khoa và giá dịch vụ y tế vào các thời điểm phù hợp, nguồn cung gạo dồi dào... là những yếu tố góp phần làm chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 6/2019 giảm 0,09% so với tháng trước, tính chung quý II/2019, CPI tăng 0,74% so với quý trước và tăng 2,65% so với cùng kỳ năm 2018, bình quân 6 tháng đầu năm 2019 tăng 2,64% so với cùng kỳ năm 2018, đây là mức tăng bình quân 6 tháng thấp nhất trong 3 năm gần đây. Lạm phát cơ bản bình quân 6 tháng đầu năm 2019 tăng 1,87% so với bình quân cùng kỳ năm 2018.

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa 6 tháng đầu năm 2019 ước tính đạt 245,48 tỷ USD, mức cao nhất của 6 tháng từ trước đến nay. Đáng chú ý là xuất khẩu rau quả có tín hiệu tốt khi lần đầu tiên 6 tháng đầu năm đạt mức trên 2 tỷ USD. Cán cân thương mại hàng hóa 6 tháng ước tính nhập siêu ở mức thấp với 34 triệu USD (bằng 0,03% tổng kim ngạch xuất khẩu 6 tháng), trong đó khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 15,72 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 15,68 tỷ USD.

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện 6 tháng ước tính đạt 9,1 tỷ USD, tăng 8,1% so với cùng kỳ năm 2018. Trong 6 tháng còn có 4.020 lượt góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài với tổng giá trị góp vốn là 8,12 tỷ USD, tăng 98,1% so với cùng kỳ năm 2018, trong đó có 625 lượt góp vốn, mua cổ phần làm tăng vốn điều lệ của doanh nghiệp với giá trị vốn góp là 5,48 tỷ USD và 3.395 lượt nhà đầu tư nước ngoài mua lại cổ phần trong nước mà không làm tăng vốn điều lệ với giá trị 2,64 tỷ USD.

Thị trường trái phiếu nửa đầu năm 2019

Thị trường sơ cấp Quý I khá sôi động. Tính lũy kế hết Quý I, tổng giá trị trái phiếu chính phủ phát hành đạt 69,469 tỷ đồng (tăng 71.91% hơn nhiều so với Quý I/2018, 40,408 tỷ đồng), hoàn thành 94.51% kế hoạch Quý I (73,500 tỷ đồng) và 26.72% kế hoạch năm 2019 (260,000 tỷ đồng).

Thị trường sơ cấp trong quý II diễn biến kém sôi động so với quý I với tỷ lệ trúng thầu bình quân phiên đạt khoảng 73%, thấp hơn mức của quý trước tuy nhiên vẫn cao hơn khoảng 60% so với cùng kỳ 2018. Trong quý II, KBNN đã huy động được khoảng 35 nghìn tỷ, chỉ đạt khoảng 40% so với kế hoạch của cả quý. Như vậy, tính từ đầu năm, khối lượng phát hành lũy kế đã đạt khoảng 104 nghìn tỷ, tương đương với khoảng 40% kế hoạch của năm 2019.

Giao dịch trên thị trường thứ cấp quý II tương đối ảm đạm với GTGD bình quân phiên đạt khoảng 3,6 nghìn tỷ đồng, thấp hơn so với mức quý I và cùng kỳ 2018 lần lượt khoảng 10% và 40%. Cùng với đó, lãi suất TPCP thứ cấp cũng không có nhiều biến động trong quý II với xu hướng đi ngang là chủ đạo so với mức cuối quý I, dao động trong biên độ khoảng 3,8-3,9% kỳ hạn 5 năm và 4,6-4,8% kỳ hạn 10 năm. Tại thời điểm cuối tháng 6, lãi suất TPCP các kỳ hạn 2,5,10 và 15 năm lần lượt là 3,48%; 3,87%; 4,66% và 5,02%/năm.

g. Thông tin về việc chia, tách đơn vị Quỹ trong kỳ (nếu có): Không có.

h. Các trường hợp có ảnh hưởng tới quyền lợi của nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ Quỹ: Không có.

i. Thông tin về các giao dịch với người có quyền lợi liên quan (nếu có): Không có.

j. Các thông tin khác (nếu có): Không có

4. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

a. Thuyết minh về việc thay đổi Ngân hàng giám sát (nếu có): Không có.

b. Công ty Quản lý Quỹ vi phạm các quy định về hạn chế đầu tư tại Điều 15, 17, 18, 19 của Thông tư thành lập và quản lý Quỹ mở (183/2011/TT-BTC), hạn chế vay và hạn chế giao dịch tại Điều 92 của Luật chứng khoán: Không có

c. Công ty Quản lý Quỹ định giá sai chứng chỉ Quỹ mở:

- Trường hợp mức độ định giá sai là lớn theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Thông tư hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở: Không có.

- Trường hợp mức độ định giá sai là nhỏ, không phải bồi thường cho nhà đầu tư: Không có.

d. Công ty Quản lý Quỹ vi phạm các quy định về phân phối chứng chỉ Quỹ: Không có.

Chi tiết về việc phát hành CCQ:

	Bán niên năm 2019	Bán niên năm 2019
Quy mô quỹ đầu kỳ (tính theo mệnh giá chứng chỉ quỹ)	5,198,537,831,300	1,656,963,975,000
Tổng giá trị chứng chỉ quỹ đang lưu hành đầu kỳ	5,198,537,831,300	1,656,963,975,000
Tổng số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành đầu kỳ	519,853,783.13	165,696,397.50
Thay đổi quy mô quỹ trong kỳ (tính theo mệnh giá chứng chỉ quỹ)	3,508,202,510,700	494,030,822,800
Thay đổi số lượng chứng chỉ quỹ trong kỳ	350,820,251.07	49,403,082.28
Thay đổi giá trị vốn trong kỳ (theo mệnh giá)	3,508,202,510,700	494,030,822,800
Số lượng đơn vị quỹ phát hành thêm trong kỳ	590,472,127.73	119,545,897.42
Giá trị vốn huy động thêm trong kỳ (theo mệnh giá)	5,904,721,277,300	1,195,458,974,200
Số lượng đơn vị quỹ mua lại trong kỳ	(239,651,876.66)	(70,142,815.14)
Giá trị vốn phải thanh toán trong kỳ khi đáp ứng lệnh của nhà đầu tư (theo mệnh giá)	(2,396,518,766,600)	(701,428,151,400)
Quy mô quỹ cuối kỳ (tính theo mệnh giá chứng chỉ quỹ)	8,706,740,342,000	2,150,994,797,800
Tổng giá trị chứng chỉ quỹ đang lưu hành cuối kỳ	8,706,740,342,000	2,150,994,797,800
Tổng số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành cuối kỳ	870,674,034.20	215,099,479.78

e. Công ty Quản lý Quỹ vi phạm các quy định khác mà ngân hàng giám sát (NHGS) phát hiện: Không có.

f. Các hoạt động khác: Không có.

5. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG ỦY QUYỀN

a. Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền so với lợi nhuận, thu nhập, tổng chi phí hoạt động của Quỹ:

Chỉ tiêu (từ ngày 1/1/2019 đến ngày 30/06/2019)	Số tiền hoặc tỷ lệ
Tổng chi phí ủy quyền trong kỳ (VNĐ)	2.254.106.905
% Tổng chi phí ủy quyền/ Lợi nhuận	1,73%
% Tổng chi phí ủy quyền/ Thu nhập	1,63%
% Tổng chi phí ủy quyền/ Tổng chi phí	8,28%

b. Các hoạt động ủy quyền phải trả cho bên nhận ủy quyền (trường hợp bên nhận ủy quyền cung cấp nhiều dịch vụ cho công ty quản lý quỹ): Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered Việt Nam nhận ủy quyền cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ, Trung tâm Lưu ký Chứng Khoán Việt Nam nhận ủy quyền cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng.

c. Các ảnh hưởng (nếu có) của hoạt động ủy quyền tới lợi nhuận, mức độ rủi ro của Quỹ: Không có.

d. Đánh giá khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa... của bên nhận ủy quyền, bảo đảm hoạt động ủy quyền được thực hiện thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư: Dịch vụ Đại lý chuyển nhượng được ủy quyền cho Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD), dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ được ủy quyền cho Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered Việt Nam. Theo đánh giá của chúng tôi, các đơn vị trên đều là các đơn vị có uy tín, kinh nghiệm trên thị trường, với đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn cao, tính chuyên nghiệp trong quá trình cung cấp dịch vụ, có hệ thống phần mềm theo chuẩn quốc tế và các phòng, bộ phận chức năng được thiết lập và hoạt động độc lập... Do đó, khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa của các bên nhận ủy quyền cho Quỹ TCBF được bảo đảm hoạt động thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư.

(* Nội dung thay đổi Điều lệ Quỹ trong kỳ báo cáo:

Tại Đại hội nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2018 lần thứ hai của Quỹ đầu tư Trái phiếu Techcom diễn ra ngày 22 tháng 06 năm 2019, những nội dung thay đổi Điều lệ Quỹ như bên dưới đã được thông qua:

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	Cập nhật lại tên Công ty Quản lý Quỹ tại Điều lệ Quỹ như sau: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương	Công ty TNHH Quản lý Quỹ Kỹ Thương	Điều chỉnh cập nhật theo thực tế hoạt động của Quỹ: Ngày 30/01/2019, Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp giấy phép thành lập và hoạt động số 57/GP-UBCK cho

			<p>CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ KỸ THƯƠNG thay thế và kế thừa tất cả các quyền và nghĩa vụ của CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KỸ THƯƠNG.</p> <p>Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương sẽ có trách nhiệm điều chỉnh và bổ sung nội dung thông tin nêu trên tại Điều lệ Quỹ cũng như cập nhật trên các tài liệu khác của Quỹ.</p>
2	<p>Bổ sung Điều 20.2 như sau:</p> <p>20.2. Đại Hội Nhà Đầu Tư hàng năm được tổ chức trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày có báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận.</p> <p><u><i>Việc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư hàng năm có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc lấy ý kiến bằng văn bản (thông qua hình thức gửi thư bằng văn bản, gửi qua fax hoặc qua thư điện tử) hoặc tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử (e-voting) hoặc hình thức điện tử khác trên cơ sở nghị quyết của Ban Đại Diện Quỹ.</i></u></p>	<p>20.2. Đại Hội Nhà Đầu Tư hàng năm được tổ chức trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày có báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận.</p>	<p>Điều chỉnh cập nhật theo thực tế hoạt động của Quỹ để sử dụng dịch vụ bỏ phiếu điện tử.</p>
3	<p>Bổ sung Điều 26.2 như sau:</p> <p>26.2 Phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá, nguyên tắc và phương pháp xác định giá trị tài sản ròng; danh sách các ngân hàng nhận tiền gửi của quỹ, công cụ tiền tệ và các tài sản mà quỹ được phép đầu tư theo quy định tại điểm a, b, e của Điều 10.1 của Điều lệ này.</p> <p>Phê duyệt bằng văn bản về khoảng giá dự kiến, thời điểm thực hiện, đối tác giao dịch, loại tài sản giao dịch trước khi thực hiện giao dịch đối với các giao dịch theo Phương thức thỏa thuận (trừ trường hợp giao dịch thực hiện trên hệ thống giao dịch của sở giao dịch chứng</p>	<p>26.2 Phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá, nguyên tắc và phương pháp xác định giá trị tài sản ròng; danh sách các ngân hàng nhận tiền gửi của quỹ, công cụ tiền tệ và các tài sản mà quỹ được phép đầu tư theo quy định tại điểm a, b, e của Điều 10.1 của Điều lệ này.</p> <p>Phê duyệt bằng văn bản về khoảng giá dự kiến, thời điểm thực hiện, đối tác giao dịch, loại tài sản giao dịch trước khi thực hiện giao dịch đối với các giao dịch theo Phương thức thỏa thuận (trừ trường hợp giao dịch thực hiện trên hệ thống giao dịch của sở giao dịch chứng</p>	<p>Điều chỉnh cập nhật theo thực tế hoạt động của Quỹ để sử dụng dịch vụ bỏ phiếu điện tử.</p>

<p>khoán), các giao dịch mua, bán chứng khoán chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch</p> <p>Các quyết định này phải được đưa ra trên cơ sở thận trọng nhất để bảo đảm an toàn tài sản của quỹ.</p> <p><u>Thay mặt Nhà Đầu tư phê duyệt Quy chế hướng dẫn về việc bỏ phiếu điện tử cho từng đợt lấy ý kiến Nhà Đầu tư nếu sử dụng dịch vụ bỏ phiếu điện tử</u></p>	<p>khoán), các giao dịch mua, bán chứng khoán chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch</p> <p>Các quyết định này phải được đưa ra trên cơ sở thận trọng nhất để bảo đảm an toàn tài sản của quỹ.</p>	
---	---	--

Trên đây là Báo cáo tổng kết hoạt động Quản lý Quỹ trong nửa đầu năm 2019 của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương đối với Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom (TCBF).

Trân trọng./.

Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương



Đặng Lưu Dũng